

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT**VUA HÀM NGHI:
NGƯỜI NGHỆ SĨ HỘI HỌA VÀ ĐIÊU KHẮC****Amandine Dabat
Đào Hùng dịch**

Lời tác giả: Tôi xin phép được tự giới thiệu tôi là Amandine Dabat, thuộc hậu duệ của vua Hàm Nghi (1871-1943).⁽¹⁾ Nhà vua mất khi bị lưu đày ở Angiêri. Tôi đến Việt Nam, quê hương của vua xưa, để tìm hiểu xứ sở này và để tìm kiếm tư liệu thư khố về ngài, trong khuôn khổ một luận án tiến sĩ. Tôi xin cảm ơn tất cả những ai đã giúp đỡ tôi trong quá trình này, và - chính vì tôi biết rằng hình ảnh vua Hàm Nghi còn đậm nét trong lòng nhiều người - mà tôi muốn qua bài viết ngắn ngủi này, chia sẻ vài khía cạnh còn ít biết về đời sống của ngài.



Di ảnh vua Hàm Nghi
(1871-1943).

Nguồn: Honvietquochoc.com.vn

Vua Hàm Nghi (sinh năm 1871 ở Huế, qua đời năm 1943^(*) ở Alger) chỉ tại vị trên ngai vàng được một năm từ tháng 8/1884 đến tháng 7/1885. Sau đó ngài kêu gọi phong trào Cần Vương chống Pháp cho đến khi bị bắt cuối năm 1888 và bị đày sang Angiêri thuộc Pháp. Nhà vua trẻ tuổi bị lưu đày cập bến thành phố Alger vào tháng 1/1889, lúc 18 tuổi. Tháp tùng ngài có một thông ngôn, một đầu bếp và một người hầu, cả ba đều là người Việt. Người Pháp để ngài ở trong khu El Biar, trên đồi cao thành phố Alger. Ngài thuê một ngôi nhà gọi là Villa des Pins (Biệt thự Đồi Thông), nơi ngài sống trong 15 năm đầu lưu đày.

Năm 1904, Hàm Nghi từ đó được gọi là “Ông Hoàng An Nam”, đã kết hôn cùng cô Marcelle Laloë, và sinh ba người con: Như May⁽²⁾ (sinh 1905), Như Lý (sinh 1908) và Minh Đức (sinh 1910). Năm 1908, ngài cùng gia đình dọn đến một biệt thự khác được ngài cho xây cất, khá gần nơi ở cũ và được đặt tên bằng niên hiệu trứ danh của đức tiên đế, Biệt thự Gia Long. Trong thời gian bị lưu đày, ngài đã học kỹ thuật hội họa phương Tây, và sau đó đã học kỹ thuật điêu khắc. Ngài phát triển tài năng nghệ thuật một cách nghiêm túc và say mê. Hồ sơ lưu trữ và một vài tác phẩm còn giữ được giúp cho ta soi sáng được giai đoạn này trong cuộc đời của nhà vua, mà tới nay ít người biết đến.

* Bìa mộ của vua Hàm Nghi tại làng Thonac, Pháp, khắc nhà vua qua đời ở Alger vào năm 1944. Xem Mathilde Tuyết Trần, “Thonac - Đất lạ thành quen”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 3 (68), năm 2008. In lại trong Mathilde Tuyết Trần, *Dấu xưa... Tản mạn lịch sử nhà Nguyễn*, France, 2010, tr. 339. BBT.



Công chúa Như May. Nguồn: *Dấu xưa...*, Mathilde Tuyết Trần.

Chính phủ Pháp có nhiều mục tiêu khi đày vua Hàm Nghi sang Alger. Trước tiên và là điều cấp thiết nhất về chính trị, là chấm dứt phong trào Cần Vương. Nhưng người Pháp cũng hy vọng sẽ “Pháp hóa” nhà vua bằng cách cho ông học tiếng Pháp, làm cho ông yêu mến nước Pháp để có thể biến thành một ông vua thân Pháp, trong trường hợp cần đưa ông trở lại ngai vàng An Nam. Trong hoàn cảnh đó, Toàn quyền Angiêri, cùng giới chức nhà binh có nhiệm vụ theo vua Hàm Nghi trong những cuộc di chuyển và đến thăm ngài tại nhà ở Alger nhằm làm cho cuộc lưu đày đỡ buồn tẻ, đã tìm mọi cách khiến cho nhà vua được sống hết sức thoải mái. Chính trong bối cảnh đó, năng khiếu của ngài về hội họa đã được Đại úy de Vialar nhận thấy, ông là sĩ quan chịu trách nhiệm theo dõi ngài. Ông này đã tạo điều kiện cho nhà vua học kỹ thuật hội họa, như báo cáo của viên thông ngôn vua Hàm Nghi đã viết:

“Đại úy de Vialar, thấy ngài Ngự có năng khiếu gần như bẩm sinh về hội họa (trong mùa đông này khi trời xấu, ông hoàng vẽ tranh để tiêu khiển, những bức tranh của ngài mặc dù không biết về luật viễn cận, vẫn không kém phần tinh tế và khéo léo), hôm nay đã đến thăm có đưa theo người bạn là ông Reynaud, họa sĩ, để giới thiệu với ông hoàng, và nói với ngài rằng nếu ngài muốn học vẽ thì ông ta rất vui lòng dạy cho. Ngài Ngự lập tức nhận lời đề nghị khôn ngoan này và thỏa thuận với ông Reynaud mỗi tuần đến dạy vào ngày thứ ba và thứ bảy. Trong buổi dạy đầu tiên, ông thầy đã đem theo hộp màu, giá vẽ và tất cả những vật dụng cần thiết cho việc học vẽ, và ông hoàng mỗi ngày mỗi tiến bộ nhanh chóng”.⁽³⁾

Marius Reynaud (1860-1935) sinh ở Marseille, định cư tại Alger từ 1881. Ông là thành viên Hội Nghệ sĩ Pháp, như một họa sĩ tiếng tăm với những bức tranh vẽ cảnh Alger. Ông trở thành thầy dạy của Hàm Nghi từ tháng 11/1889. Việc học kỹ thuật hội họa phương Tây và vẽ tranh trở thành trò giải trí chủ yếu của Hàm Nghi, cùng với những buổi học tiếng Pháp, những buổi học đấu kiếm và thể thao, cũng như những buổi tiếp khách hiếm hoi. Trò giải trí đó nhanh chóng trở thành niềm đam mê. Ngài càng ngày càng dành nhiều thời gian cho nghệ thuật, có khi ngồi cả ngày ngắm và vẽ cảnh thiên nhiên quanh biệt thự Đồi Thông, với ước muốn ghi lại vẻ đẹp của phong cảnh lên khung vải.

Chất lượng những bài học của họa sĩ Reynaud được biết đến qua nhiều tư liệu lưu trữ. Hàm Nghi vẽ ký họa, vẽ tranh trong xưởng, cũng như vẽ theo đề tài. Chủ đề của ngài là chân dung con người,⁽⁴⁾ tĩnh vật và phong cảnh.

Phần lớn tác phẩm của vua Hàm Nghi ngày nay vẫn còn được lưu lại trong những bộ sưu tập tư nhân. Sáng tác của vua rất ít khi được công chúng biết đến, cho nên khi nghe tin có một bức tranh sẽ được mang ra bán đấu giá, các nhà sưu tập và những người say mê hội họa đã đông đảo kéo đến văn phòng *Millon và cộng sự* ở Paris vào tháng 11/2010 để xem xét bức tranh sắp được đưa ra đấu giá.

Bức tranh này đã được bán ở Drouot ngày 24/11/2010. Lúc đầu được định giá từ 800 đến 1.200 Euros. Mức đó quá thấp vì đây là lần đầu tiên một tác phẩm của vua Hàm Nghi được đem rao bán, cuối cùng giá lên đến 8.800 Euros không kể chi phí (tính cả chi phí thì hơn 10.000 Euros). Văn phòng đấu giá đã bình luận: “Đây là một mức giá khá thấp”. Tranh này vẽ năm 1915, có nhan đề “Trên con đường El Biar” (ở Alger), được giới thiệu trong vịnh tập triển lãm từ ngày 15 đến 27 tháng 11/1926 ở Galerie Mantelet tại Paris, đường La Boétie.⁽⁵⁾ Nhãn dán sau bức tranh (số 14) phù hợp với số ghi trong vịnh tập triển lãm, cho ta biết tên mà vua Hàm Nghi đặt cho bức tranh này. Một tấm thiếp nhỏ đã ố vàng dính sau bức tranh có dòng chữ: “*Tặng phẩm của Ông Hoàng An Nam*”, chứng tỏ vua Hàm Nghi luôn luôn từ chối bán tranh của mình, có lẽ vì ngài đã ý thức được vị thế của mình. Nhưng ngài sẵn lòng tặng cho các bạn bè. Nhiều tư liệu trong lưu trữ chứng thực điều này.

“Ngài Ngự đã có nhiều tiến bộ nhanh chóng, vì vậy mà hôm nay, theo lời khuyên của ông thầy, ngài đã tặng một bức tranh cho quan Toàn quyền Angiêri để tỏ lòng biết ơn vì đã giúp ngài trong một lúc khó khăn. Bức tranh nhỏ đó vẽ hai quả cam đã bỏ và một quả còn nguyên. Và bức tranh khác vẽ một con chim khướu mắc bẫy cũng đem tặng cho ông de Vialar vào dịp thăm viếng long trọng mà người ta gọi là Ngày đầu năm”.⁽⁶⁾

Bức tranh sơn dầu đem bán đấu giá được vẽ năm 1915, khổ 35x46cm, đặt tên lại là “Chiều tà”. Bức tranh này vẽ cảnh ngọn đồi El Biar ở Alger, cách nơi ở của Hàm Nghi không xa. Phong cách bức tranh này chứng tỏ sự tìm tòi nghệ thuật của vua Hàm Nghi. Ảnh hưởng của trường phái Nabis với những mảng màu phẳng lì có đường viền, đặc điểm của phong cách này, được nhận rõ trên bức tranh. Cách Hàm Nghi viền thân cây phía trái bức tranh, bằng cách vẽ đường viền trước, tiếp đấy chấm bên trong bằng những nét bút nhỏ, trùng hợp với kỹ thuật mà họa sĩ Jan Verkade đã vận dụng khi vẽ cây phía bên phải bức tranh sơn dầu mang tên “Trang trại Pouldu”, thuộc bộ sưu tập Josefowitz.

Bản sắc Việt Nam của ngài được thể hiện rõ khi ngài vẽ phong cảnh, với hàng cổ thụ nổi bật phía trái bức họa, giống cách cấu trúc phong cảnh truyền thống Việt Nam: rừng cổ thụ mọc giữa cánh đồng lúa thường đánh dấu sự hiện diện của một không gian thiêng, nơi thờ thần linh. Tranh có một màu xanh lục chủ đạo trên những điểm son nâu nhằm thể hiện những uồn lượn của mặt đất. Toàn bộ toát ra một cảm giác u buồn thanh thản phù

hợp với khung cảnh trang nghiêm lúc chiều tà, và nói lên một cách kín đáo nỗi hoài niệm của kẻ lưu đày. Mặc dầu sắc độ đã bị xuống màu, bức tranh vẫn khiến công chúng Việt Nam, trong đó có nhiều người lần đầu tiên đến Drouot, cảm thấy xúc động trước một tác phẩm được vẽ cách đây gần một thế kỷ.

Một bức tranh sơn dầu khác được vẽ trước đây ít lâu, năm 1912, cũng tiêu biểu cho những tìm tòi tạo hình của vua Hàm Nghi. Đây là tranh vẽ cảnh biển, khổ 61x50cm, được trưng bày năm 1926 tại Galerie Mantelet (Colette Weil) ở Paris, mang tên “Vách đá biển Port-Blanc (St-Lunaire)” ghi trong vệt tập của triển lãm,⁽⁷⁾ theo một ghi chú được dán vào khung và mang số 7. Tranh này vẽ vùng Bretagne (Pháp). Từ năm 1893, mỗi mùa hè vua Hàm Nghi sống khoảng ba tháng ở Pháp. Ngài đem theo dụng cụ vẽ và không ngừng vẽ, xử lý phong cảnh Pháp với cùng một bút pháp và cách nhìn như đối với phong cảnh Angiêri, tất cả đều đượm nét buồn của tâm hồn ngài. Cách xử lý phong cảnh bằng những nét bút nhỏ, cách mô tả ánh sáng làm rõ thêm những tìm kiếm trong hội họa ấn tượng, cũng như của trường phái Nabis. Cũng vậy, cách xử lý phía trên vách đá bên trái tranh bằng những chấm phá nhỏ màu xanh lục dịu, theo cùng một kỹ thuật mà Jan Verkade đã dùng trong bức tranh sơn dầu “Trang trại Pouldu”, để mô tả cành lá trong hai cây phía bên phải bức tranh. Quan sát bức sơn dầu của Hàm Nghi cho ta thấy ngài đã tiếp thu đầy đủ bài học của thầy, một nhà Đông phương học có tên tuổi.

Ngoài ra, về địa hình của xứ Bretagne, biển ở đây nằm về phía tây, nhưng khi chọn vị trí bức tranh, Hàm Nghi đã chọn một nơi mà bờ biển nằm về phía bên phải bức tranh. Phải chăng ngài muốn gợi lại hình ảnh của “Biển Đông” thân thiết với người Việt Nam? Những gam màu gần như đồng điệu làm tương phản màu xanh thẫm của nước biển phần dưới tranh với màu xanh hơi đượm ánh hồng ở phần trên, với vài chỗ chuyển màu để mô tả địa hình thay đổi, với ngọn sóng lẫn tăn khi tan dưới chân vách đá, với cách gợi xa vời nhà cửa của thiên hạ. Cảnh vật này phải chăng đã chẳng nhắc lại trong lòng vua cái phong cảnh biển cả miền Trung, nơi ngài đã phải xa rời, 23 năm trước, để bước vào cuộc sống lưu đày?

Hai tác phẩm “Trên con đường El Biar” và “Vách đá biển Port-Blanc” đều có một điểm chung là nhìn ngược ánh sáng, người nghệ sĩ đứng nhìn về phía mặt trời lặn. Hàm Nghi bị cuốn hút vào cái đẹp của thiên nhiên, có thể là biểu hiện không gian tự do mà ngài không đến được trong thân phận tù nhân chính trị. Trạng thái nội tâm đó, cái nhìn đối mặt với ánh sáng, không xa lạ với thái độ kiêu kỳ của ngài. Tuy nhiên, ngài thích những khung cảnh thanh bình, những không gian chiều tà, những cảnh vật không nhộn nhịp. Điều đó đáng cho ta cảm nhận tác phẩm hội họa của ngài một cách khác. Chúng tôi sẽ nói đến khía cạnh hội họa đó của ngài về sau, trong một công trình dài hơi hơn.

Những chuyến đi đều đặn của vua Hàm Nghi sang Pháp luôn là dịp để ngài đến thăm các phòng trưng bày tranh, những triển lãm, cũng như để ngài gặp gỡ các nghệ sĩ Pháp. Hàm Nghi đã kết bạn với nhiều họa sĩ và nhà điêu khắc, đã đến thăm xưởng của Auguste Rodin, Benjamin-Constant, Georges Cain, Pierre Roche và Georges-Antoine Rochegrosse. Từ năm 1904, Hàm Nghi theo học điêu khắc với Auguste Rodin mà ngài đã gặp khi ngỏ ý muốn đến viếng xưởng. Ngài đã tạc những tượng phụ nữ, tượng bán thân đàn bà và đàn ông. Có người đến ngồi làm mẫu cho ngài trong xưởng ở El Biar những khi ngài không đến học ngay chính xưởng của vị thầy nổi tiếng.

Một trong những tượng phụ nữ mà ngài tạc năm 1925 đã được đúc đồng. Đó là một tượng cao 52cm, diễn tả một phụ nữ khỏa thân, đứng trong tư thế chân hơi khuyu, đầu tựa vào cánh tay phải gấp lại, tay trái cầm quả táo, tóc xõa sau lưng. Hình tượng bà Eva chịu ảnh hưởng rất rõ phong cách của Rodin, mà Hàm Nghi đã mô phỏng cách tạc đồng và phong cách gân guốc, trong khi cách xử lý hình khối thì rõ ràng lại mượn kỹ thuật của nhà điêu khắc Aristide Maillol.

Sở thích của vua Hàm Nghi đối với điêu khắc và việc chọn chủ đề rất trái ngược với cách thể hiện hội họa, vì phần lớn các bức sơn dầu của ngài đều vắng bóng người. Khi có bóng dáng người thì các nhân vật đều mờ nhạt, như muốn làm nổi bật tình cảm cô đơn. Việc thực hành điêu khắc của Hàm Nghi bắt đầu từ năm 1904, đạt đến tột đỉnh năm 1920, trong thời gian đó ngài bỏ dần khung vải và giá vẽ. Sự kiện này bộc lộ cách nhìn thực tế khác nhau, khi ngài dùng phù điêu. Điều này thật rõ qua những chủ đề ghi trong vừng tập cuộc triển lãm năm 1926 ở phòng tranh Mantelet (Colette Weil). Toàn thể những bức tranh đều là phong cảnh, trong khi tất cả những tác phẩm điêu khắc đều mô tả hình người. Cái tương phản giữa tranh sơn dầu với điêu khắc của ngài thể hiện sự phân liệt giữa hai thế giới: thế giới của ảo mộng và hoài niệm phản ánh nội tâm dùng tranh sơn dầu, và thế giới thực tại của những người quây quần chung quanh nghệ sĩ, được thể hiện bằng cách dùng không gian ba chiều.

Hai bức tranh nói trên cũng như các tượng điêu khắc, đều được Hàm Nghi ký bằng chữ Hán *Xuân Tử* (春子), một biệt hiệu do ngài chọn khi sáng tác.⁽⁸⁾ Tên này, nghĩa là “Người con của mùa xuân” là biệt hiệu được đặt từ khi còn tấm bé. Đây cũng là tựa đề một bài thơ mà nữ sĩ Judith Gautier (1845-1917), con gái của văn hào trứ danh Théophile Gautier, đã chọn để tặng vua Hàm Nghi:⁽⁹⁾

Xuân Tử

Xuân Tử! ơi hỡi, hoa vừa chớm nở,

Đã rơi cánh tả toi trong bão tố phũ phàng,

Cùng một lúc đã đập vỡ bao hy vọng, bao bông hồng,

Và phá hủy cả những cung điện lộng lẫy sơn son và ngà ngọc hương trầm.



Trên con đường El Biar (Chiều tà), 1915. Khổ 35x46cm. Tranh sơn dầu của vua Hàm Nghi. Sưu tập tư nhân.

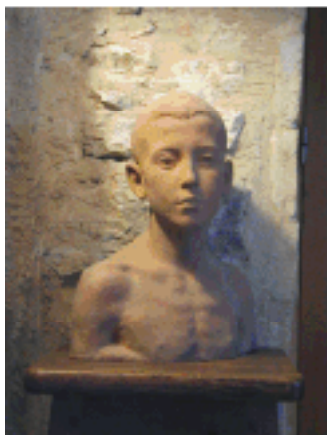


Copyright Amandine Dabat



Chữ ký Xuân Tử và tấm thiếp nhỏ đính kèm theo bức Chiều tà.

Vách đá biển Port-Blanc (St-Lunaire), 1912. Khổ 61x50cm. Tranh sơn dầu của vua Hàm Nghi. Sưu tập tư nhân.



Chân dung José, tượng
điều khắc bằng đất nung
của vua Hàm Nghi, 1922
(Tư liệu của gia đình Laloë).
Nguồn: *Dấu xưa...*, Mathilde
Tuyết Trần.



Tượng Eva, 1925.
Cao 52cm. Tượng đồng của
vua Hàm Nghi. Sưu tập tư nhân.



Vua Hàm Nghi và tác phẩm
điều khắc của ông.
Nguồn: www.hamnghihue.com



Cô Amandine Dabat (hàng ngồi, thứ hai từ phải) trong buổi gặp mặt của Hội đồng trị sự Nguyễn
Phước tộc Huế tháng 3/2011, cùng với gia đình con trai vua Duy Tân (đứng, thứ ba từ phải), do Chủ
tịch HĐTS Tôn Thất Viễn Bảo tiếp (thứ ba ngồi).

*Đất nước người bị chia cắt, giống nòi người bị tan rã,
Buổi bình minh cuộc đời người bị vấy máu;
Dưới chân người Rồng thiêng quàn quai hấp hối;
Than ôi! Đây là số mệnh của người, Con trẻ của Hoàng gia!*

*Nhưng người sẽ lớn lên với niềm đau nẩy nở,
Cuộc mưu sát man rợ, sự phản bội đáng nguyên rủa,
Đã khiến người mất đi vương quốc: nhưng sẽ cho người cả thế giới,
Mở ra trước mắt người những chân trời bao la (...)*

Qua cách chọn biệt hiệu này khi sáng tác, Hàm Nghi đã tự tạo cho mình một sắc thái nghệ sĩ khác biệt với vận mạng chính trị của ngài. Ngài say mê nghệ thuật và đã dành trọn thể xác và tâm hồn cho nghệ thuật, như các chứng nhân đương thời xác nhận. Nhưng suốt đời ngài giữ một lối ứng xử rất kín đáo khi thực hành nghệ thuật. Là ông vua bị truất ngôi và là người đã chiến đấu nhiều năm cho tự do của đất nước, vận mệnh nay đã không thuộc về ngài nữa. Ngài bị bắt và bị lưu đày đến một nước có văn hóa và ngôn ngữ xa lạ. Ngay trong khi lưu đày, Hàm Nghi vẫn là một nhân vật chính trị từng là kẻ thù của nước Pháp. Suốt cuộc đời ngài bị chính phủ Pháp thường xuyên theo dõi. Hàm Nghi hoàn toàn ý thức về sự giám sát ấy đối với mình và chắc chắn đã đau khổ. Mọi quan hệ của ngài đối với nghệ thuật nằm trong bối cảnh đặc biệt của một ông vua kháng chiến, bị truất ngôi, rồi bị lưu đày. Thản hoặc khi tiếp một vài người có đặc ân đến thăm xưởng họa của mình, thì nhà vua vẫn giữ một thái độ rất dè dặt đối với mọi việc liên quan đến đời tư của ngài, nhất là về lòng say mê nghệ thuật, thái độ này là cách đối trọng trước những sự dòm ngó xâm phạm vào đời tư của ngài.

Thái độ bảo vệ cuộc sống riêng tư đó cũng có thể phân tích như là một khoảng cách đối với khái niệm về người nghệ sĩ, trong truyền thống Việt Nam. Vào thời vua Hàm Nghi sống ở Việt Nam, khái niệm của phương Tây về nghệ thuật chưa được du nhập vào. Quy chế của người nghệ sĩ theo cung cách phương Tây cũng chưa xuất hiện. Lúc ấy chỉ có khái niệm nghệ nhân trong xã hội Việt Nam. Cá nhân người nghệ sĩ chưa được thừa nhận, người nghệ nhân không ký tên vào tác phẩm của mình. Những hiện vật có ghi tên tác giả rất hiếm. Thỉnh thoảng, nếu có, thì nó không ghi tên người thợ mà ghi tên của xưởng sản xuất, phần lớn là những dấu triện bằng chữ Hán. Triều đình Huế không phân biệt giữa nghệ sĩ và nghệ nhân.

Vua Hàm Nghi, kế thừa truyền thống đó, đã ứng xử như một nghệ sĩ phương Tây và một nghệ nhân Việt Nam. Không phải bất cứ tác phẩm nào cũng đương nhiên có chữ ký của ngài. Nói chung, những tác phẩm có chữ ký là những tác phẩm được đưa ra trưng bày, chứng tỏ là ngài coi chúng như đã hoàn thiện. Vua Hàm Nghi ứng xử như một nghệ nhân, vừa nỗ lực vừa nghiêm túc mỗi khi học nghề, ngài luôn luôn đi tìm sự toàn thiện: khi vẽ ký họa, khi dùng phấn tiên, sơn dầu, khi học điêu khắc, ngay cả trong

niếp ảnh và khi làm đồ mộc. Những lời mô tả xưởng họa của ngài do nhà địa lý học de Varigny viết thật hào sảng: “Những cuốn sách trên bàn, những bức tranh, những bức thủy mặc, những ký họa trên tường, những giá vẽ với tranh còn dở dang, những chiếc kệ nhạc, những máy ảnh, tất cả nói lên cái óc tò mò, muốn hiểu, muốn biết, muốn sáng tạo, vừa xông vào nhiều con đường mới đang mở ra trước mắt, vừa theo bản năng lao vào những gì đáp ứng tối ưu thị hiếu của mình, mà, như có người đã nói *ông hiểu hơn ai hết ngôn ngữ nghệ thuật*”.⁽¹⁰⁾ Vua Hàm Nghi đã lập một xưởng họa trong biệt thự Đồi Thông, rồi ít lâu sau khi thành hôn, ngài đã cho xây một xưởng rộng mẽnh mẽnh trong biệt thự Gia Long. Phần lớn thời gian của ngài là sống trong đó, trung thành với niềm đam mê của mình.

Cuộc lưu đày của vua Hàm Nghi là một cơ hội để ngài phát huy năng khiếu nghệ thuật. Nhà vua bị phế truất và lưu đày đã trở thành một nghệ sĩ khiếm tốn nhưng đam mê, mà tác phẩm không được mấy ai biết đến. Tác phẩm của Hàm Nghi chỉ có thể hiểu được trong bối cảnh cuộc sống của một người lưu vong chính trị. Nghiên cứu tiểu sử của ngài giúp ta hiểu được nhiều lựa chọn, nhất là sự lựa chọn bóng tối cho công việc sáng tác nghệ thuật, ngoài sự giao tế với những nghệ sĩ và trí thức, vì họ là những người thân tín nhất, chỉ với họ thôi nhà vua đã chia sẻ tâm hồn và suy tư.

Công trình của ngài nằm ở điểm giao thoa giữa hai nền văn hóa, văn hóa Việt Nam mà vua Hàm Nghi đã thừa hưởng bằng nền giáo dục được tiếp thu ở Huế, và nền văn hóa Pháp với các thầy dạy hội họa và điêu khắc, Marius Reynaud và Auguste Rodin. Hai người này đã đưa vị học trò tiếng tăm đến với kỹ năng nghệ thuật phương Tây. Vua Hàm Nghi chưa hề là học trò trong một trường nghệ thuật chính thức, nhưng việc đào tạo ngài vẫn không kém phần hàn lâm, về thực hành và lý thuyết. Tuy nhiên, điều chủ yếu, là với khoảng cách sau một thế kỷ, công trình ít người biết đến của ngài, đã được phát hiện lại. Tác phẩm của ngài vẫn tiếp tục làm ta xúc động, vượt qua tất cả mọi biểu hiện quốc gia, dân tộc hay trường phái. Phải chăng đấy chẳng là một bí ẩn, cái bí ẩn của nghệ thuật?

Nhân dịp này tôi mong được mọi người giúp tôi hiểu hơn đất nước của tổ tiên, để tôi gắn bó hơn với quê hương này, và nhất là nhận được sự giúp đỡ quý báu để tìm lại dấu vết của vua Hàm Nghi trên mảnh đất ngài luôn luôn thương yêu, mà phải chăng đấy cũng là những dấu vết của chính tôi?

Amandine Dabat

CHÚ THÍCH

- (1) Amandine Dabat là cháu ngoại của vua Hàm Nghi. Anne Dabat, bà ngoại của cô là con gái công chúa Như Lý, con thứ hai của vua Hàm Nghi. Cô sinh năm 1985, đã tốt nghiệp cử nhân và thạc sĩ về nghệ thuật và khảo cổ học tại Đại học Sorbonne, hiện là nghiên cứu sinh tiến sĩ về lịch sử nghệ thuật của Đại học này. Chú của người dịch.
- (2) Vua Hàm Nghi viết là “Như May” thay vì “Như Mai” cốt là để người Pháp đọc đúng hơn tên người con gái.
- (3) “Báo cáo về Ông Hoàng xứ An-nam”, viết bởi Trần Bình Thanh, thông ngôn, đặt lên Toàn quyền Angiêri, từ 10/12/1888 đến 15/10/1891. Trích đoạn ngày 15/11/1889. ALG GGA

- 20H11, Thư khố Quốc gia về Thuộc địa (Pháp). Ghi chú thêm: Trần Bình Thanh là viên thông ngôn có nhiệm vụ theo dõi nhà vua trẻ tuổi này và viết bản tường trình chi tiết về mọi hành động. Chúng tôi trích nguyên văn.
- (4) Ví dụ: chân dung những *spahis* (binh sĩ trong đội kỵ binh Angiêri do Pháp tổ chức từ 1834) do những sĩ quan bạn của vua Hàm Nghi gửi đến làm người mẫu.
 - (5) Vụng tập *Triển lãm của Ông Hoàng Xuân Tử (Ông Hoàng xứ An-nam)*, từ 15 đến 27 tháng 11/1926, Galerie *Mantelet-Colette Weil-Paris*, Các-tông lưu trữ xanh, Viện Lịch sử Nghệ thuật Quốc gia (Paris).
 - (6) “Báo cáo về Ông Hoàng xứ An-nam” do Trần Bình Thanh, viên thông ngôn của ngài, trình Toàn quyền Angiêri từ 10/12/1888 đến 15/10/1891. Trích đoạn từ 15/01/1890. ALG GGA 20H11, Thư khố Quốc gia về Thuộc địa (Pháp).
 - (7) Vụng tập *Triển lãm của Ông Hoàng Xuân Tử (Ông Hoàng xứ An Nam)*, từ 15 đến 27 tháng 11/1926, Galerie *Mantelet-Colette Weil-Paris*, Các-tông lưu trữ xanh, Viện Lịch sử Nghệ thuật Quốc gia (Paris).
 - (8) Vua Hàm Nghi đã ký vào một số sáng tác hội họa bằng cách dùng chữ quốc ngữ, biệt hiệu khi sáng tác này lại được viết thành “Tử Xuân”, không như cách viết thông thường, cốt để người Pháp dễ đọc hơn. Viết chữ Hán thì *Xuân Tử* còn có nghĩa là người con của mùa xuân, nhưng nếu viết *Tử Xuân* thì không có nghĩa, ở đây chưa hiểu ý của tác giả là gì (người dịch). Cách viết “Tử Xuân” như thế còn thấy trong vụng tập *Triển lãm của Ông Hoàng Tử-Xuan (Ông Hoàng xứ An-nam)*, từ 15 đến 27 tháng 11/1926, Galerie *Mantelet-Colette Weil-Paris*, Các-tông lưu trữ xanh, Viện Lịch sử Nghệ thuật Quốc gia (Paris).
 - (9) Tư liệu riêng.
 - (10) Gosselin Charles. *Le Laos et le protectorat Francais* (Nước Lào và nền bảo hộ Pháp), Paris, 1900, tr. 164.

TÓM TẮT

Khi lưu đầy vua Hàm Nghi đến Angiêri, người Pháp muốn ông tiếp thu nền văn minh Pháp để trở thành một ông vua thân Pháp, trong trường hợp cần đưa ông trở lại ngai vàng ở Việt Nam. Việc làm này vô hình trung đã tạo cơ hội để nhà vua phát huy năng khiếu nghệ thuật của mình. Trong cuộc sống bị lưu đầy biệt xứ, nhà vua đã trở thành một người nghệ sĩ khiêm tốn nhưng đam mê, mà tác phẩm không được mấy ai biết đến.

Tác phẩm nghệ thuật của vua Hàm Nghi nằm ở điểm giao thoa giữa hai nền văn hóa, văn hóa Việt Nam mà nhà vua đã hấp thụ qua nền giáo dục ở Huế, và nền văn hóa Pháp qua các thầy dạy hội họa và điêu khắc. Sau gần một thế kỷ, mới đây, một số tác phẩm của vua Hàm Nghi đã được giới thiệu rộng rãi và thu hút được sự quan tâm của nhiều người yêu nghệ thuật, vượt qua tất cả mọi biểu hiện quốc gia, dân tộc hay trường phái.

Đó là tiền đề căn bản để xác định một chỗ đứng xứng đáng của ông vua-nghệ sĩ Hàm Nghi trong lịch sử nghệ thuật nước nhà.

ABSTRACT

EMPEROR HÀM NGHI, AN ARTIST IN PAINTING AND SCULPTURE

When sending Emperor Hàm Nghi into exile in Algeria, the French wanted him to acquire French civilization to become a pro-French emperor, in case he would be taken back to the throne. This created a chance for him to prove his artistic ability. In his exiled life, the Emperor became a modest but passionate artist whose works were rarely known. Hàm Nghi's art works are in the intersection between two cultures, Vietnamese culture which the king absorbed in Huế, and French culture through the teachers of painting and sculpture. Recently, after nearly a century, some of his works were widely introduced and attracted the attention of many art lovers, beyond all manifestations of nations or schools.

That is the basic premise for determining an adequate position of the artistic Emperor Hàm Nghi in the Vietnamese history of art.